

Số: 109 /BC-UBND

Trực Ninh, ngày 17 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO

**Tổng kết năm học 2017- 2018,
Triển khai nhiệm vụ năm học 2018 - 2019**

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2017 – 2018

Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 01/9/2017 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2017 - 2018; dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, UBND huyện chỉ đạo ngành Giáo dục và Đào tạo nỗ lực phấn đấu, phát huy những thuận lợi, khắc phục khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2017 – 2018, kết quả cụ thể như sau:

1. Tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với chương trình xây dựng Nông thôn mới

Tổ chức rà soát mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất; xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016- 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo diện tích đất theo quy định, nhất là các trường mầm non. Thời điểm tháng 8/2018, 100% trường mầm non đã có quy hoạch đủ diện tích bảo đảm huy động 50% dân số độ tuổi nhà trẻ, 100% dân số độ tuổi mẫu giáo đến trường.

Tập trung chỉ đạo các trường học bảo quản, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; mua sắm, bổ sung thiết bị dạy học đảm bảo thiết thực; các xã, thị trấn ưu tiên nguồn vốn, đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất trường học theo hướng trường chuẩn quốc gia. Năm học 2017-2018, toàn huyện có 07 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, 05 trường công nhận lại đạt chuẩn quốc gia, 07 trường được công nhận chuẩn xanh - sạch - đẹp - an toàn. Đến nay, toàn huyện có 72/86 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 83,72% (mầm non 17/28 trường, tỷ lệ 60,71%, trong đó có 03 trường đạt chuẩn mức độ 2; tiểu học 28/28 trường, trong đó có 19 trường chuẩn mức độ 2, tỷ lệ 67,86%; THCS 23/26 trường, tỷ lệ 88,46%; THPT 4/4 trường, tỷ lệ 100%); 45 trường đạt chuẩn xanh - sạch - đẹp - an toàn (mầm non 05 trường, tiểu học 28 trường, THCS 12 trường).

Hoàn thành tiêu chí về giáo dục trong bộ tiêu chí nông thôn mới, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 06/7/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Rà soát, bổ sung quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý giai đoạn 2015 - 2020 gắn với thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW của Bộ Chính trị và các văn bản hướng dẫn của Tỉnh ủy Nam Định, Huyện ủy Trực Ninh về công tác quy hoạch cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước; kiểm tra tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gắn với mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm trong các trường học; thực hiện kế hoạch bồi dưỡng về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nhà giáo, đạo đức công vụ, văn hóa trường học gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động, các phong trào lớn của ngành như cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”, phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ quản lý giáo dục và dự nguồn cán bộ quản lý; tiếp tục thực hiện hiệu quả việc bồi dưỡng chính trị, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong ngành. Khuyến khích cán bộ, giáo viên tự học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và các kỹ năng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đến nay, toàn ngành có 2.735 cán bộ, giáo viên, nhân viên (Cán bộ quản lý: 224; giáo viên 2.300; nhân viên: 212). 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, trong đó tỷ lệ trên chuẩn mầm non 78,22%, tăng 6% so với cùng kỳ năm học trước; tiểu học 96,04%, tăng 2,45%; THCS 66,8%, tăng 8,4%; THPT 11,65%; GDTX 17,64%.

Công tác hội thảo, hội thi, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn nhằm tạo điều kiện để giáo viên trao đổi, học tập chuyên môn được quan tâm. Tiếp tục triển khai phong trào tự làm thiết bị, đồ dùng dạy và học nhằm phát huy tính sáng tạo của giáo viên, học sinh, sự phối hợp của cha mẹ học sinh trong hoạt động giáo dục. Phong trào nghiên cứu khoa học, đề tài, sáng kiến được triển khai với 334 sáng kiến được công nhận cấp cơ sở.

Thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý, biệt phái, điều động cán bộ, giáo viên, tuyển dụng giáo viên đảm bảo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu công tác. Trong năm học đã bổ nhiệm mới 12 cán bộ quản lý (05 hiệu trưởng; 07 phó hiệu trưởng); bổ nhiệm lại 32 cán bộ quản lý; biệt phái 17 giáo viên sang làm việc tại trung tâm học tập cộng đồng xã, thị trấn, 01 phó hiệu trưởng sang tăng cường cho đơn vị khó khăn; điều động nội bộ 18 giáo viên; tuyển dụng và phân công công tác cho 25 giáo viên tiểu học.

Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp và theo Nghị định 56/2015/NĐ-CP được thực hiện bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học và yêu cầu nhiệm vụ của từng vị trí việc làm. Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên được sử dụng phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, thi đua khen thưởng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ.

Thực hiện kịp thời các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên và người lao động. Trong năm học đã xét duyệt nâng lương cho 2.156 trường hợp, trong đó

có 164 trường hợp nâng lương trước thời hạn. Hướng dẫn, tổ chức xét hồ sơ thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên theo quy định. Biểu dương, khen thưởng cán bộ, giáo viên có thành tích xuất sắc trong bồi dưỡng học sinh giỏi.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Triển khai linh hoạt mô hình dạy học mới, các phương pháp, kỹ thuật dạy học tiên tiến ở các cấp học phù hợp với đặc điểm tình hình của từng cấp học và của từng đơn vị trường học. Hoạt động tự kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục đi vào chiều sâu, trở thành hoạt động thường xuyên trong các nhà trường. 100% trường triển khai tự đánh giá chất lượng giáo dục, trong đó có 06 đơn vị được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá ngoài và được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

- Giáo dục mầm non: Tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”, chuyên đề nâng cao chất lượng phát triển vận động cho trẻ, nâng cao chất lượng nuôi bán trú trong các trường mầm non. 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. 100% trường tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ; theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, thực hiện cân, đo theo tháng đối với trẻ nhà trẻ, cân, đo theo quý đối với trẻ mẫu giáo. Huy động tổng số 14.047 trẻ đến trường (tỷ lệ nhà trẻ 47,8% dân số độ tuổi; tỷ lệ mẫu giáo 99,8% dân số độ tuổi, tương đương năm học trước); 28/28 trường mầm non, 3/3 cơ sở mầm non tư thục tổ chức nuôi ăn bán trú cho trẻ với 13.538/14.047 trẻ đến trường, tỷ lệ 96,37% (nhà trẻ 94,83%; mẫu giáo 96,93%). Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ nhà trẻ: thể nhẹ cân 1,8%; giảm 1,51% so với cùng kỳ năm học trước, thể thấp còi 2,8%, giảm 0,94% so với cùng kỳ năm học trước; tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ mẫu giáo: thể nhẹ cân 3,1%, giảm 0,38% so với cùng kỳ năm học trước, thể thấp còi 4,0%, giảm 0,4% so với cùng kỳ năm học trước.

- Giáo dục Tiểu học: Triển khai linh hoạt, sáng tạo mô hình trường học mới Việt Nam ở 28/28 trường; Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phân hoá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông; dạy học Mỹ thuật theo phương pháp Đan Mạch; đẩy mạnh việc thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột”, dạy học ngoài không gian lớp học, dạy học bằng trải nghiệm, dạy học bằng dự án,... và những phương pháp tích cực được triển khai trong những năm qua; tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ cuối học kỳ I, cuối năm học theo Quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Kết quả đánh giá hình thành và phát triển một số phẩm chất và năng lực của học sinh cuối năm học: phẩm chất xếp loại Đạt trở lên 99,7%, năng lực xếp loại Đạt trở lên 99,57%; tỷ lệ hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,53% (tương đương năm học trước).

Tăng cường tổ chức các hoạt động dạy học gắn với thực tiễn, coi trọng thực hành vận dụng, khuyến khích khả năng sáng tạo của học sinh; tổ chức tốt hoạt động tập thể, các cuộc thi, hội thi nhằm tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, năng lực hoạt động nhóm cho học sinh: Liên hoan Phát triển năng lực học sinh tiểu học chủ đề “Gia đình - Nhà trường - Cộng đồng” cấp tỉnh có 5/5 nội dung dự thi đạt giải: 02 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba.

- Giáo dục Trung học cơ sở: Thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Chất lượng các kỳ khảo sát của Sở Giáo dục và Đào tạo, các môn tham gia khảo sát đều cao hơn mức bình quân chung của tỉnh. Chỉ đạo tổ chức đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt 98,1% (tăng 0,83%), hạnh kiểm yếu 0,17% (tương đương năm học trước); tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi đạt 65,9% (tăng 1,19%), học lực yếu, kém 6,3% (giảm 0,2%); tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THCS đạt 100%; chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT: điểm bình quân môn Ngữ văn 6,81 điểm, cao hơn bình quân chung của tỉnh 0,13 điểm, môn Toán 5,98 điểm, cao hơn bình quân chung của tỉnh 0,02 điểm, bài tổng hợp 6,57 điểm, thấp hơn bình quân của tỉnh 0,04 điểm; 45 học sinh đỗ vào trường THPT chuyên Lê Hồng Phong.

Quan tâm công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu. Chất lượng các kỳ thi, hội thi, cuộc thi cấp tỉnh có sự chuyển biến tích cực. Kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh có 96 học sinh đạt giải, tăng 08 giải so với năm học trước (09 giải Nhất, 42 giải Nhì, 21 giải Ba, 22 giải Khuyến khích), toàn đoàn xếp thứ 2/10 huyện, thành phố, đạt giải Nhất, 03 đội tuyển Toán, Sinh học, Hóa học xếp thứ 1/10 huyện, thành phố; Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp tỉnh có 5/5 dự án dự thi đạt giải: 01 giải Nhất, 01 giải Ba chung cuộc; 03 giải Ba lĩnh vực, toàn đoàn xếp thứ 1/10 huyện, thành phố, đạt giải Nhất; Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia có 01 dự án *Bếp điện mini 2 chiều* của nhóm học sinh trường THCS Đào Sư Tích đạt giải Tư; Giải Thể thao học sinh phổ thông tỉnh có 06 học sinh đạt giải: 02 giải Ba, 04 giải Khuyến khích.

- Giáo dục Trung học phổ thông: Tập trung đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; đổi mới kiểm tra, đánh giá, đặc biệt quan tâm hướng dẫn học sinh các điểm mới đáp ứng yêu cầu kỳ thi THPT quốc gia; nâng cao hiệu quả hoạt động hướng nghiệp cho học sinh.

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt 99,34% (tương đương năm học trước); Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi đạt 83,69% (tăng 2,4%); Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT đạt 99,8%, giảm 0,2% so với năm học trước. Thi học sinh giỏi cấp tỉnh, trường THPT Trục Ninh xếp thứ 9/45 trường, đạt giải Nhì; trường THPT Trục Ninh B xếp thứ 11/45, THPT Lê Quý Đôn xếp thứ 12/45 trường, đạt giải Ba.

- Giáo dục thường xuyên: Triển khai thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020; Hội Khuyến học huyện phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng và chỉ đạo triển khai hướng dẫn tự đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập cấp xã". 21/21 xã, thị trấn xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã, trong đó 21/21 xã, thị trấn xếp loại Khá, Tốt. Toàn huyện có 385 dòng họ (tăng 33 dòng họ so với năm 2017), 12 cơ quan, 12 ban khuyến học nhà chùa, 30 ban khuyến học xứ họ đạo, 86 đơn vị trường học, 51.649

gia đình hội viên (tăng 318 gia đình so với năm 2017) đạt tiêu chí dòng họ học tập, cộng đồng học tập, đơn vị học tập, gia đình học tập.

Nâng cao chất lượng hoạt động của phát triển bền vững của các Trung tâm học tập cộng đồng xã, thị trấn. Thực hiện tốt công tác xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ. Tổ chức Tuần lễ học tập suốt đời bằng các hình thức và hoạt động phong phú với chủ đề "Học tập, rèn luyện làm gương cho các thế hệ sau" thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia học tập. Trong năm học, toàn huyện mở 49 lớp chuyên đề với 27.427 lượt người tham gia, đạt 102% kế hoạch.

Đổi mới quản lý và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên. Thực hiện đa dạng hóa nội dung, chương trình và hình thức học tập đáp ứng nhu cầu người học, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học viên, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Kết quả tốt nghiệp Bổ túc THPT đạt 100%, tăng 2,94% so với năm học trước.

4. Dạy học Tiếng Anh, Tin học; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục

Tiếp tục xây dựng trường THCS Đào Sư Tích là đơn vị điển hình về dạy và học ngoại ngữ. Năm học 2017-2018, tiếp nhận 04 tình nguyện viên nước ngoài về giảng dạy tiếng Anh tại nhà trường THCS Đào Sư Tích; phối hợp với tổ chức Hội thảo về triển khai dạy học tiếng Anh có yếu tố nước ngoài trong nhà trường; thực hiện chương trình tiếng Anh mới 4 tiết/tuần của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với 100% các lớp 3, 4, 5, chương trình tiếng Anh hệ 10 năm ở 100% lớp khối 6 và một số lớp khối 7, 8, 9. Tổ chức các hoạt động tăng cường kỹ năng nghe, nói tiếng Anh cho học sinh, khảo sát chất lượng dạy-học tiếng Anh trong các nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Thực hiện bồi dưỡng năng lực xây dựng ma trận đề kiểm tra và kỹ năng biên soạn câu hỏi kiểm tra đối với 100% giáo viên tiếng Anh THCS; cử 12 giáo viên tiếng Anh tham gia lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Hội đồng Anh tổ chức; các trường tạo điều kiện để giáo viên chưa đạt chuẩn B2 tham gia các lớp bồi dưỡng, các kỳ khảo sát năng lực; tăng cường sử dụng, khai thác hiệu quả phòng học và các thiết bị, phần mềm giảng dạy ngoại ngữ; chất lượng dạy học môn tiếng Anh cấp tiểu học, THCS được nâng lên, đồng đều hơn giữa các nhà trường.

Chỉ đạo tổ chức Hội thi hùng biện tiếng Anh cấp trường, cấp huyện nhằm thúc đẩy, nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh, đặc biệt là khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh cho học sinh, đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tiếng Anh và học sinh trao đổi kinh nghiệm dạy - học tiếng Anh và tổ chức các hoạt động ngoại khóa trong nhà trường. Hội thi Hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh có 19/20 học sinh dự thi đạt giải (06 giải Nhì, 03 giải Ba, 10 giải Khuyến khích), toàn đoàn xếp thứ 2/10 huyện, thành phố, đạt giải Nhất; Hội thi giải Toán bằng Tiếng Anh cấp tỉnh có 10/10 học sinh dự thi đạt giải (04 giải Nhất, 02 giải Nhì, 02 giải Ba, 02 giải Khuyến khích), toàn đoàn xếp thứ 1/10 huyện, thành phố; Kỳ thi Toán thành phố

Hà Nội mở rộng HOMC 2018 với các nội dung tự luận bằng tiếng Anh có 01 học sinh dự thi đạt Huy chương Đồng.

Tiếp tục triển khai dạy học Tin học theo Chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở 100% các trường tiểu học và THCS; Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành, giảng dạy, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; tiếp tục khai thác có hiệu quả “Trường học kết nối” và các hệ thống CNTT; tăng cường sử dụng sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc điện tử. Năm học 2017-2018, toàn huyện có 32 trường học sử dụng sổ liên lạc điện tử (Mầm non 04 trường; Tiểu học 12 trường; THCS 16 trường).

5. Công tác quản lý

Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính trong các cơ sở giáo dục theo Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, của huyện; giảm thủ tục hành chính đối với giáo viên; sử dụng sổ điện tử thay thế một số loại sổ sách. 100% các văn bản chỉ đạo của ngành tới các nhà trường được triển khai qua công thông tin điện tử của ngành và qua thư điện tử; khoảng 80% các loại báo cáo, thống kê của các trường gửi về Phòng thực hiện trên các phần mềm và qua hòm thư điện tử.

Nâng cao năng lực quản trị và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, nhất là việc tự chủ kế hoạch hoạt động, tự chủ tài chính. Hiệu trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm quản lý công tác dạy thêm, học thêm trong nhà trường; quản lý đội ngũ giáo viên tham gia dạy thêm trong, ngoài nhà trường; tự chủ, chịu trách nhiệm trong việc phối hợp với các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động dịch vụ, tư vấn trong trường; chủ động và chịu trách nhiệm trong việc huy động các nguồn lực xã hội.

Thực hiện tốt công tác an toàn trường học, y tế trường học, các hoạt động phòng chống dịch, bệnh; các quy định vệ sinh trường học, nước sạch, môi trường, an toàn thực phẩm, phòng tránh tai nạn thương tích. Tỷ lệ học sinh tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

Thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, tập trung kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục; việc triển khai chủ trương đổi mới của ngành và những vấn đề được dư luận quan tâm. Toàn huyện đã kiểm tra chuyên ngành ở 05 xã, thị trấn với 17 cơ sở giáo dục; kiểm tra chuyên đề dạy thêm, học thêm, thu-chi trường học, dạy học ngoại ngữ đối với 47 cơ sở giáo dục.

Đánh giá chung:

Năm học 2017 - 2018, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; sự quan tâm, giúp đỡ của Sở Giáo dục và Đào tạo; sự chỉ đạo, điều hành tích cực của Ủy ban nhân dân huyện; sự ủng hộ của các cấp, các ngành, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân trong huyện; ngành Giáo dục và Đào tạo huyện đã nỗ lực cố gắng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học được duy trì vững chắc; chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì; tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên trình độ đào tạo trên chuẩn được nâng cao; cơ sở vật chất trường, lớp được quan tâm đầu tư xây dựng gắn với chương trình xây dựng Nông thôn mới; công tác xã hội hóa tiếp tục được đẩy mạnh.

Kết quả xếp loại thi đua khối các huyện, thành phố, ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Trục Ninh tiếp tục được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá là một trong 3 đơn vị dẫn đầu phong trào giáo dục tỉnh Nam Định với 9/13 lĩnh vực công tác hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Căn cứ kết quả năm học, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện đã xét duyệt và đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trên tặng Huân chương Lao động hạng Ba cho 01 tập thể; Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 01 tập thể; Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen cho 01 tập thể, 02 cá nhân; Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua cho 03 tập thể, tặng Bằng khen cho 06 tập thể, 09 cá nhân; danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" cho 12 tập thể, danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" cho 01 cá nhân; Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen cho 30 tập thể, 113 cá nhân; UBND huyện tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" cho 30 tập thể; danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" cho 193 cá nhân; danh hiệu "Lao động tiên tiến" cho 1.261 cá nhân; tặng Giấy khen cho 19 tập thể, 44 cá nhân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế cần khắc phục:

Chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa các nhà trường; chất lượng tuyển sinh lớp 10 THPT ở một số trường chưa đảm bảo tính bền vững, thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh, của huyện.

Công tác xây dựng cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn trường học đạt chuẩn quốc gia ở một số địa phương chưa đảm bảo tiến độ; việc bảo quản, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở một số trường học hiệu quả chưa cao; một số đơn vị chưa duy trì và phát huy tốt cơ sở vật chất trường chuẩn quốc gia; một số trường mầm non chưa đảm bảo diện tích đất theo quy định.

Năng lực quản lý của một số cán bộ quản lý còn hạn chế, chưa mạnh dạn triển khai những chủ trương đổi mới của ngành, chưa tạo động lực khuyến khích sự đổi mới, sáng tạo của đội ngũ; việc quản lý dạy thêm, học thêm, thu chi trường học ở một số nhà trường chưa được quan tâm đúng mức; năng lực giảng dạy của một số giáo viên chưa thích ứng được với yêu cầu đổi mới.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2018 - 2019

Những kết quả đạt được năm học 2017 - 2018, thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và sự lãnh đạo của Huyện ủy, UBND huyện triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2018 - 2019, tập trung thực hiện những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Phương hướng chung

Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền; xác định nhiệm vụ cụ thể tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh Nam Định triển khai Nghị quyết số 29 của Ban chấp hành Trung ương Đảng "về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều

kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Chương trình số 06-CTr/HU ngày 11/01/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXIV và Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 05/4/2016 của UBND huyện về “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2015 - 2020”; gắn với Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 06/7/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

Đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, nâng cao kỷ cương nề nếp, đạo đức công vụ, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống; quan tâm trang bị kỹ năng, nhất là kỹ năng mềm, kỹ năng sống cho học sinh.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng học sinh giỏi; áp dụng các mô hình dạy học, giáo dục tiên tiến phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đảm bảo thiết thực, hiệu quả; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

Chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới sau năm 2018.

Phấn đấu giữ vững vị trí là một trong những đơn vị trong top dẫn đầu phong trào thi đua khối các phòng giáo dục - đào tạo huyện, thành phố.

2. Phương hướng của các cấp học

- Giáo dục Mầm non

Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về sức khỏe và tinh thần; thực hiện nghiêm túc quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi; 100% các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện chuyên đề xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; quản lý chặt chẽ hoạt động của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các cơ sở giáo dục mầm non.

- Giáo dục Tiểu học

Đầu tư cơ sở vật chất, hoàn thiện các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia đảm bảo tính bền vững, chuẩn bị triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Phát huy các thành tố tích cực, linh hoạt, sáng tạo triển khai hiệu quả các chương trình mới; chương trình thử nghiệm theo định hướng phát triển năng lực phù hợp với đối tượng học sinh; nhân rộng các điển hình trong phong trào tự làm thiết bị dạy học, sử dụng hiệu quả góc hỗ trợ giáo dục trong đổi mới phương pháp, nâng cao năng lực giáo viên.

Tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng, phát huy thế mạnh đội ngũ cốt cán nhằm tăng cường hỗ trợ các hoạt động chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên.

- Giáo dục Trung học

Chủ động, tích cực chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ cán

bộ quản lý, giáo viên để triển khai chương trình giáo dục phổ thông.

Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp nhằm phát huy hiệu quả giáo dục; vận dụng các phương pháp, mô hình, kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức liên môn giải quyết các vấn đề thực tiễn, đa dạng hóa các hình thức học tập; nâng cao năng lực tự học của học sinh đáp ứng yêu cầu đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá học sinh.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS, định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau THPT; chuẩn bị kiến thức, kỹ năng cho học sinh lớp 12 tham dự kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019; tập trung bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp, đặc biệt là kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.

- Giáo dục Thường xuyên

Thực hiện hiệu quả đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”; Đề án “Xóa mù chữ đến năm 2020”; phấn đấu 100% tủ sách thư viện tại lớp học hoạt động hiệu quả nhằm phát triển văn hóa đọc tại các trường học.

Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện tốt chức năng vừa dạy văn hóa, vừa dạy nghề và thực hiện chương trình giáo dục khởi nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng, từng bước hoàn thiện mô hình hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế và đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân; phối hợp tổ chức các lớp học bổ túc trung học cơ sở, bổ túc trung học phổ thông, các hoạt động gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới; tập trung xây dựng các trung tâm học tập cộng đồng điểm “Quản lý giỏi, hoạt động tốt” tại các miền.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Rà soát, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới

Thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường lớp trên địa bàn từng xã, thị trấn phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, tầm nhìn 2030; gắn với việc thực hiện Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 16/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh Nam Định về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII). Đến năm học 2019-2020, mỗi đơn vị xã, thị trấn có 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học, 01 trường THCS (giữ nguyên các điểm trường).

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia theo lộ trình xây dựng nông thôn mới. Đảm bảo hoàn thành tiêu chí về giáo dục trong bộ tiêu chí nông thôn mới, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 06/7/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

Phấn đấu tăng 10 trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn (mầm non 04; tiểu học 04; trung học cơ sở 02; công nhận lại 10

trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn (mầm non 05 trường, trung học cơ sở 05 trường).

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới. Quan tâm phát triển cơ sở giáo dục mầm non tư thục, đặc biệt tại các thị trấn và khu công nghiệp. Phân đầu 100% cơ sở giáo dục có đủ nguồn nước hợp vệ sinh; đủ nhà vệ sinh (nhà tiêu) hợp vệ sinh, đảm bảo quy định. Phối hợp tổ chức hoạt động hiệu quả bể bơi di động tại các miền nhằm phổ cập bơi cho học sinh.

Tiếp tục đầu tư xây dựng trường THCS Đào Sư Tích theo mô hình trường chất lượng cao; xây dựng các trường học theo mô hình trường chất lượng cao tại các miền.

2. Nâng cao chất lượng, tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Rà soát, quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên giai đoạn 2015 - 2020 gắn với mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm trong các trường học; gắn với thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 25/10/2017 “về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nhà giáo, đạo đức công vụ, nề nếp, văn hóa trường học gắn với các phong trào, các cuộc vận động lớn của ngành; gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và phong trào “Tuổi trẻ Trục Ninh học tập, làm theo lời Bác”.

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch tăng cường, điều động, biệt phái giáo viên trường chất lượng cao về công tác, trao đổi kinh nghiệm với giáo viên các trường về nâng cao chất lượng giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 10 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định về “Phát triển một số cơ sở giáo dục chất lượng cao”; Nghị quyết số 16 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng đồng đều trong giáo dục phổ thông.

Thực hiện công tác đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp gắn với Nghị định 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ; công tác kiểm tra nội bộ, công tác thi đua khen thưởng, qua đó tạo động lực thúc đẩy cán bộ quản lý, giáo viên tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và đổi mới công tác quản lý các hoạt động chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo dục.

Đảm bảo các chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, nhất là những nhà giáo trực tiếp phụ đạo, bồi dưỡng học sinh.

3. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông

Thực hiện chương trình hỗ trợ cha mẹ kiến thức, kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non; xây dựng, triển khai các mô hình phối hợp gia đình - nhà trường - cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho giáo viên ở các nhóm lớp độc lập tư thục.

Phối hợp sử dụng các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; tiếp tục đổi mới công tác thi, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; chú trọng kết hợp đánh giá quá trình với đánh giá kết quả học tập của học sinh; tăng cường tổ chức sân chơi trí tuệ, giao lưu Olympic, câu lạc bộ nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học, tự kiểm tra của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh.

Nâng cao chất lượng giáo dục đồng đều, quan tâm học sinh các lớp đầu cấp, học sinh khó khăn, khuyết tật; thực hiện các giải pháp thiết thực, hiệu quả nâng cao chất lượng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu trong các lĩnh vực.

Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục lành mạnh, đẩy mạnh thực hiện dân chủ, tăng cường kỷ cương trường học.

Đổi mới công tác kiểm định chất lượng giáo dục, tích hợp công tác kiểm định với công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; coi trọng công tác tự đánh giá của các cơ sở giáo dục.

Triển khai kế hoạch thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

4. Nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh, Tin học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục

Tiếp tục xây dựng trường THCS Đào Sư Tích là đơn vị điển hình về dạy và học ngoại ngữ; tăng cường mở rộng, phát triển hợp tác với các trung tâm Anh ngữ trong giảng dạy tiếng Anh tăng cường với giáo viên tiếng Anh bản xứ, mời tình nguyện viên nước ngoài về giảng dạy tiếng Anh; triển khai dạy môn Toán bằng tiếng Anh ở đơn vị xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao; thực hiện chương trình tiếng Anh 4 tiết/tuần ở 100% lớp 3, 4, 5; chương trình tiếng Anh hệ 10 năm ở 100% lớp 6, 7 và một số lớp 8, 9 ở đơn vị đã triển khai năm học trước. Tổ chức hoạt động tăng cường kỹ năng nghe, nói tiếng Anh cho học sinh.

Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng năng lực và phương pháp giảng dạy đối với giáo viên tiếng Anh.

Triển khai giảng dạy chương trình Tin học IC3 (chuẩn quốc tế) ở một số trường theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành, giảng dạy, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; tiếp tục khai thác có hiệu quả “Trường học kết nối” và các hệ thống CNTT; tăng cường sử dụng sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc điện tử, giảm bớt hồ sơ, sổ sách giấy.

5. Thực hiện hiệu quả cải cách thủ tục hành chính; tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra

Đẩy mạnh cải cách hành chính trong các cơ sở giáo dục theo Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh Nam Định và huyện Trực Ninh; giảm thủ tục hành chính đối với giáo viên; sử dụng sổ điện tử thay thế một số loại sổ sách; bổ sung cơ sở dữ liệu thành phần của các bậc học; tích hợp hệ thống thông tin quản lý hiện có, hoàn thiện cơ sở dữ liệu toàn ngành.

Hiệu trưởng nhà trường là trưởng ban chỉ đạo chương trình cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị; chỉ đạo quyết liệt cải cách thủ tục hành chính, hướng tới xây dựng trường học điện tử ở toàn ngành.

Nâng cao năng lực quản trị và trách nhiệm của Hiệu trưởng, nhất là việc tự chủ kế hoạch hoạt động, tự chủ tài chính. Hiệu trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm quản lý công tác dạy thêm, học thêm trong nhà trường; quản lý đội ngũ giáo viên tham gia dạy thêm trong, ngoài nhà trường; tự chủ và chịu trách nhiệm trong việc phối hợp với các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động dịch vụ, tư vấn trong trường; chủ động và chịu trách nhiệm trong việc huy động các nguồn lực xã hội.

Thực hiện phân bổ ngân sách giai đoạn 2017 - 2020 theo quy định. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; nghiêm khắc xử lý những trường hợp vi phạm trong quản lý, nhất là vấn đề thu chi trường học; dạy thêm, học thêm, góp phần duy trì nề nếp, kỷ cương, kỷ luật hành chính trường học.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm tra, thanh tra; tập trung kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; phối hợp thực hiện nâng cao chất lượng công tác thanh tra hành chính; tăng cường tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, kiểm tra; nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Yêu cầu Phòng Giáo dục và Đào tạo, các ngành có liên quan của huyện, UBND xã, thị trấn, các trường học theo chức, năng nhiệm vụ xây dựng kế hoạch nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2018-2019. /

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- TT Huyện uỷ, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng, ban ngành, đoàn thể của huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Các trường học;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT. *VL*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Văn Dương

Phụ lục 1

THỐNG KÊ SỐ LỚP, SỐ HỌC SINH NĂM HỌC 2017 - 2018

Ngành học, cấp học	Số trường			Số lớp				Số học sinh				Ghi chú
	Tổng số	Chia ra		Tổng số	Tăng + Giảm -	Chia ra		Tổng số	Tăng + Giảm -	Chia ra		
		Công lập	Dân lập			Công Lập	Dân lập			Công lập	Dân lập	
I. Mầm non	28	28		360	-04	346	14	14.047	+376	13.736	311	03 nhóm trẻ tư thực
Nhà trẻ				95	-04	87	08	3.696	-231	3.531	165	
Mẫu giáo				265	0	259	06	10.351	+607	10.205	146	
II. Tiểu học	28	28		454	0	454		14.342	+134	14.342		
Khối 1				93	-01	93		2.982	+166	2.982		
Khối 2				90	-03	90		2.779	-190	2.779		
Khối 3				92	+01	92		2.957	+4	2.957		
Khối 4				92	+04	92		2.942	+252	2.942		
Khối 5				87	-01	87		2.682	-98	2.682		
III. THCS	26	26		299	0	619		9.843	+217	9.843		
Khối 6				78	+04	154		2.785	+288	2.785		
Khối 7				74	0	160		2.469	-21	2.469		
Khối 8				74	-04	157		2.451	-126	2.451		
Khối 9				73	0	148		2.138	+76	2.138		
IV. THPT	05	04	01	115	-04	107	08	4.262	-169	3.962	300	
Khối 10				39	0	36	03	1.382	-57	1.270	112	
Khối 11				39	-01	37	02	1.400	-90	1.320	80	
Khối 12				37	-03	34	03	1.480	-22	1.372	108	
V. GDTX	01	01		13	0	13		320	+25	320		
Khối 10				05	0	05		120	+9	120		
Khối 11				04	0	04		101	0	101		
Khối 12				04	0	04		99	+16	99		
Cộng	88	87	01	1241	-08	1.539	22	42.806	+575	42.195	611	

Phụ lục 2

**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN
NĂM HỌC 2017 - 2018**

Stt	Cấp học/Đơn vị	Số lượng				Trình độ đào tạo	
		Tổng số	Cán bộ quản lý	Giáo viên	Nhân viên	Đạt chuẩn (%)	Trên chuẩn (%)
1	Mầm non	746	72	673	01	100%	78,22%
	<i>Tăng +; giảm -</i>	<i>-25</i>	<i>0</i>	<i>-25</i>	<i>0</i>		<i>+6,0%</i>
2	Tiểu học	822	61	686	75	100%	96,04%
	<i>Tăng +; giảm -</i>	<i>-10</i>	<i>-3</i>	<i>-07</i>	<i>0</i>		<i>+2,45%</i>
3	THCS	802	60	658	84	100%	66,8%
	<i>Tăng +; giảm -</i>	<i>-24</i>	<i>-01</i>	<i>-22</i>	<i>-01</i>		<i>+8,4%</i>
4	THPT	321	13	266	42	100%	11,65%
	<i>Tăng +; giảm -</i>	<i>-07</i>	<i>-03</i>	<i>-06</i>	<i>+02</i>		
5	GDTX	30	04	17	10	100%	23,8%
	<i>Tăng +; giảm -</i>	<i>-06</i>	<i>+01</i>	<i>-06</i>	<i>-01</i>		
6	Cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo	14	14			100%	35,71%
	<i>Tăng +; giảm -</i>	<i>0</i>	<i>0</i>				
7	Toàn ngành	2.735	224	2.300	212		
	<i>Tăng +; giảm -</i>	<i>-72</i>	<i>-06</i>	<i>-66</i>	<i>0</i>		

Phụ lục 3

**THỐNG KÊ KẾT QUẢ XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA
TRƯỜNG HỌC ĐẠT CHUẨN XANH - SẠCH - ĐẸP - AN TOÀN; KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
(Tính đến 17/8/2018)**

Cấp học	Số trường (công lập)	Chuẩn quốc gia			Chuẩn quốc gia mức 2			Chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn			Kiểm định chất lượng giáo dục (được đánh giá ngoài)		
		SL	Tỷ lệ %	Tăng so với năm học trước (SL, TL)	SL	Tỷ lệ %	Tăng so với năm học trước (SL, TL)	SL	Tỷ lệ %	Tăng so với năm học trước (SL, TL)	SL	Tỷ lệ %	Tăng so với năm học trước (SL, TL)
Mầm non	28	17	60,71	02=7,14%	03	10,71	02=7,14%	05	17,86	03=10,71%	15	53,57	0
Tiểu học	28	28	100	0	19	67,86	0	28	100	0	13	46,43	04=14,29%
THCS	26	23	88,46	03=11,54%				12	46,15	04=15,38%	16	61,54	02=7,69%
THPT	04	04	100	0									
Cộng	86	72	83,72	05=5,81%	22	38,29	02=3,57%	45	54,88	07=8,53%	44	53,66	06=7,32%

Phụ lục 4

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI HỌC SINH NĂM HỌC 2017 - 2018

1. Cấp Tiểu học

Khối lớp	Số học sinh	Kết quả đánh giá hoàn thành và phát triển phẩm chất và năng lực học sinh								Kết quả đánh giá hoàn thành chương trình lớp học							
		Phẩm chất				Năng lực				Diện phổ cập				Diện khuyết tật			
		Tốt, Đạt		Cần cố gắng		Tốt, Đạt		Cần cố gắng		Hoàn thành		Chưa HT		Hoàn thành		Chưa HT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 1	2982	2954	99,06	28	0,94	2944	98,73	38	1,27	2948	98,86	34	1,14	2974	99,73	8	0,27
Khối 2	2779	2772	99,75	7	0,25	2772	99,75	7	0,25	2769	99,64	10	0,36	2775	99,86	4	0,14
Khối 3	2957	2952	99,83	5	0,17	2947	99,66	10	0,34	2949	99,73	8	0,27	2956	99,97	1	0,03
Khối 4	2942	2939	99,90	3	0,10	2936	99,80	6	0,20	2926	99,46	16	0,54	2942	100,00	0	0,00
Khối 5	2682	2682	100,00	0	0,00	2682	100,00	0	0,00	2682	100,00	0	0,00	2681	99,96	1	0,04
Cộng	14342	14299	99,70	43	0,30	14281	99,57	61	0,43	14274	99,53	68	0,47	14328	99,90	14	0,10

2. Cấp THCS

Khối lớp	Tổng số HS	Hạng kiểm								Học lực									
		Tốt		Khá		TB		Yếu		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 6	2785	2399	86,14	334	11,99	51	1,83	1	0,04	589	21,15	1223	43,91	779	27,97	185	6,64	9	0,32
Khối 7	2469	2091	84,69	340	13,77	34	1,38	4	0,16	575	23,29	936	37,91	765	30,98	182	7,37	4	0,45
Khối 8	2451	2008	81,93	351	14,32	80	3,26	12	0,49	596	24,32	934	38,11	673	27,46	243	9,91	1	0,20
Khối 9	2138	2001	93,59	133	6,22	4	0,19	0	0,00	638	29,84	995	46,54	505	23,62	0	0,00	0	0,00
Cộng	9843	8499	86,35	1158	11,76	169	1,72	17	0,17	2398	24,36	4088	41,53	2722	27,65	610	6,20	14	0,25

3. Cấp THPT

Khối lớp	Tổng số HS	Hạng kiểm								Học lực									
		Tốt		Khá		TB		Yếu		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 10	1382	1274	92,19	97	7,02	10	0,72	1	0,07	245	17,73	824	59,62	287	20,77	26	1,88	0	0
Khối 11	1400	1321	94,36	69	4,93	9	0,64	1	0,07	344	24,57	766	54,71	277	19,79	13	0,93	0	0
Khối 12	1480	1434	96,89	39	2,64	7	0,47	0	0	570	38,51	818	55,27	91	6,15	1	0,07	0	0
Cộng	4262	4029	94,53	205	4,81	26	0,61	2	0,05	1159	27,19	2408	56,5	655	15,37	40	0,94	0	0